

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 19 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Thanh;

Ông Nguyễn Thành Nam;

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Chiếng Vĩnh D (tên gọi khác: S), sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ A, Khu phố W, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiếng Phở T (chết) và bà Lý Hồng K (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đến nay tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (B5); có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chiếng Vĩnh D:* Ông Vũ Văn T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Tổ M, Khu phố T, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 198X, chết ngày 13 tháng 7 năm 2017; nơi đăng ký thường trú trước khi chết: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 196X (mẹ ruột bị hại) và ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 196X (cha ruột bị hại); cùng nơi đăng ký thường trú: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Tấn B ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B đại diện tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2017); bà B có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Chiếng Lý S; nơi đăng ký thường trú: Khu phố W, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ S, ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đình S; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Lê Quang Th; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, Chiếng Vĩnh D kết hôn với chị Nguyễn Thị Yến Nh và có hai con chung là Chiếng Tuyệt L, sinh năm 200X và Chiếng Tuyệt L1, sinh năm 201X. Gia đình chung sống tại Khu phố W, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Từ năm 2016, D nghi ngờ chị Nh có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên giữa D và chị Nh thường xảy ra mâu thuẫn và cãi vã.

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/7/2017, sau khi đi khám bệnh về, D cùng cháu L nằm ngủ tại phòng khách, chị Nh và cháu L1 ngủ tại phòng ngủ kế bên. Trong lúc nằm ngủ, D nghe tiếng chị Nh gọi điện thoại nói chuyện với một người đàn ông; D đi đến gần xem thì chị Nh tắt điện thoại không nói chuyện nữa; D bức tức, dùng tay tát 02 cái vào mặt chị Nh; chị Nh dùng chân đạp làm D té ngã vào tủ đựng quần áo; D mở ngăn kéo tủ quần áo lấy con dao lê dài khoảng 31cm, lưỡi dài 18cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn, đi đến giường nơi chị Nh đang nằm, dùng tay phải cầm dao đâm chị Nh; chị Nh đưa tay lên đỡ thì bị trúng

hai nhát vào tay; D tiếp tục cầm dao đâm liên tiếp bốn nhát trúng vào vùng ngực và bụng làm chị Nh tử vong. Cùng lúc này, cháu Chiềng Tuyết L nghe tiếng động đi vào phòng nhìn thấy chị Nh đang nằm trên giường chảy nhiều máu, còn D trên tay đang cầm con dao.

Sau khi dùng dao đâm chị Nh, D tắt điện, đóng cửa phòng lại rồi đi xuống nhà bếp lấy chai thuốc diệt cỏ hiệu Glyphosan uống để tự tử; sau đó, lên nhà nằm ôm con ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 14/7/2017, D tỉnh dậy, điện thoại trình báo sự việc cho anh Lê Quang Th là Cảnh sát khu vực - Công an phường P, thị xã L. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, D bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Chiềng Vĩnh D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ tại hiện trường:

- 01 con dao lê quân dụng, màu đen, đã cũ, kích thước: dài 31cm, lưỡi nhọn dài 18cm, rộng 2,5cm, phần cán dài 13cm, rộng 03cm.
- 01 vỏ dao bằng nhựa màu gạch kích thước: 18cm x 04cm.
- 01 chai thuốc cỏ hiệu Glyphosan bằng nhựa màu xanh, loại 480ml đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng của chị Nh.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 10 giờ 00 ngày 14 tháng 7 năm 2017, xác định:

- Tại phòng khách ghi nhận: Tại góc phía Tây Nam có 01 chai thuốc cỏ hiệu Glyphosan bằng nhựa màu xanh, loại 480ml đã sử dụng (dung dịch trong chai còn khoảng một nửa).

- Tại phòng ngủ ghi nhận: Tủ thi nằm ngửa trên nệm, trên người đắp chăn màu trắng đỏ - đen. Đầu tử thi quay hướng Bắc, miệng có dịch bọt màu trắng, tay phải để thành hình chữ V về hướng Tây Bắc, tay trái co để trên bụng. Trên người tử thi thấy có 01 tai nghe điện thoại có dây màu trắng, 01 vòng đeo tay màu đen bị gãy, sát phần hông bên phải tử thi thấy có một vỏ dao bằng nhựa màu gạch, kích thước 18cm x 04cm. Ở bức tường phía Tây có kê một tủ nhựa, kích thước 01m30 x 0m70 x 0m60, bên trên có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (hiện đang khóa mã). Tại vị trí góc Tây Bắc nóc tủ sát tường phía Đông phát hiện 01 con dao, loại dao lê quân dụng, màu đen, đã cũ kích thước: dài 31cm, lưỡi nhọn dài 18cm, rộng 2,5cm (có dính máu), phần cán dài 13cm, rộng 03cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 440/PC54-KLGĐPY ngày 24/7/2017 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định dấu vết trên tử thi Nguyễn Thị Yến Nh và nguyên nhân tử vong của nạn nhân như sau (bút lục từ số 76 đến 77):

Khám ngoài:

- Ngực, bụng:

+ Vết rách da hình bầu dục 2,5cm x 01cm cách 04cm dưới đầu trên xương ức về bên phải. Trục vết gần trùng với trục cơ thể, mép vết gọn, tụ máu; xuyên vào khoang lồng ngực.

+ Vết rách da hình bầu dục 2,3cm x 0,6cm cách 10cm dưới hõm nách vùng đường nách giữa bên trái.

+ Rách da hình bầu dục 2,5cm x 01cm cách 09cm phía bên trên phải rốn. Mép vết gọn, tụ máu.

+ Rách da hình bầu dục 2,3cm x 0,8cm cách 08cm phía bên trên phải rốn. Mép vết gọn, tụ máu.

- Tay, chân:

+ Vết rách da 3,5cm x 01cm cách 12cm dưới nếp gấp khuỷu bên phải (mặt trong cẳng tay phải).

+ Vết rách da 2,2cm x 0,5cm cách 05cm trên đường chỉ cổ tay bên trái mặt ngoài. Vết rách da xuyên khe giữa xương quay và xương trụ cẳng tay và mặt trong gây rách 2,2cm x 0,3cm cách 05cm đường chỉ cổ tay.

Khám trong:

- Ngực, bụng:

+ Rách tụ máu dưới da cơ vùng ngực 05cm x 02cm (rách 05cm khe liên sườn 1-2 và 2-3) và đứt sụn sườn số 2. Rách và tụ máu phúc mạc bụng trên diện 03cm x 03cm.

+ Rách và tụ máu vùng mặt trong thùy trên phổi phải (vùng rốn phổi), bên trong thấy rách động- tĩnh mạch phổi.

+ Rách 1,2cm bờ dưới thùy trên phổi trái.

+ Rách và tụ máu mạc treo đại tràng ngang và mạc chằng ruột.

+ Thủng 01cm thành ngoài tá tràng.

- Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp, tuần hoàn do đa vết thương vùng ngực-bụng gây thủng phổi, đứt động-tĩnh mạch phổi thủng tá tràng.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Tại Kết luận giám định số: 2861/C54B ngày 18/9/2017 của Giám định viên Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an xác định: Chất dịch màu hồng dính trên con dao (lê) thu tại hiện trường có dính máu người. Phân tích gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) theo hệ Identifiler từ dấu vết này được kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) của tử thi Nguyễn Thị Yến Nh (bút lục số 14).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Yến Nh yêu cầu bồi thường như sau:

- Chi phí mai táng: 55.700.000 đồng, gia đình bị cáo Chiếng Vĩnh D do ông Chiếng Lý S đại diện đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; còn lại yêu cầu 30.700.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần cho cha mẹ của bị hại với số tiền 90.000.000 đồng.

- Cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị cáo với bị hại theo quy định.

- Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Tại Cáo trạng số: 1353/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Chiếng Vĩnh D về tội “Giết người” theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Chiếng Vĩnh D mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

+ Đề nghị xử vật chứng và buộc bị cáo Chiếng Vĩnh D phải bồi thường dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Chiếng Vĩnh D đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Chiếng Vĩnh D do ông Vũ Văn T trình bày: Về hành vi phạm tội thống nhất như quan điểm của Kiểm sát viên; tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị là quá cao; bởi lẽ, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là người dân tộc nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; nguyên nhân

xảy ra hành vi phạm tội là do mâu thuẫn với vợ từ trước, khi đến đỉnh điểm thì bị cáo đã không còn giữ được bình tĩnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chiếng Vĩnh D.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại do bà Nguyễn Thị B trình bày: Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo với mức án chung thân. Về bồi thường thiệt hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chiếng Lý S đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chiếng Vĩnh D; không có ý kiến đối với số tiền 25.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo; người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi bị truy tố và các tình tiết liên quan:

- Về tội danh: Từ sự nghi ngờ sự không chung thủy của người vợ; bị cáo Chiếng Vĩnh D đã không tự kiềm chế bản thân, có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công và gây ra cái chết cho vợ của bị cáo là bị hại Nguyễn Thị Yến Nh. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả; bị cáo tự nguyện trình báo hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, con bị bệnh hiểm nghèo; thuộc các

trường hợp quy định tại Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Chiếng Vĩnh D là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương; do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo; để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Các vật chứng được thu giữ được nêu ở trên là công cụ phương tiện phạm tội, đã qua sử dụng, đã cũ, có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng; do đó, tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng của chị Nh, trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

- Về chi phí mai táng với số tiền 55.700.000 đồng, gia đình bị cáo Chiếng Vĩnh D do ông Chiếng Lý S đại diện đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; còn lại yêu cầu 30.700.000 đồng. Căn cứ các hóa đơn, chứng từ, bảng kê mai táng phí và lời khai yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại thì yêu cầu này là hợp lý; nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng. Theo Nghị định số: 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng và căn cứ Khoản 2, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu này là phù hợp; do đó, được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng cho 02 con chung của bị cáo Chiếng Vĩnh D và bị hại Nguyễn Thị Yến Nh, gồm cháu Chiếng Tuyết L, sinh ngày 11 tháng 7 năm 200X và Chiếng Tuyết L1, sinh ngày 06 tháng 8 năm 201X. Theo trình bày của ông Chiếng Lý S thì ông bà nội của 02 cháu đều đã chết. Ông bà ngoại của 02 cháu là ông Nguyễn Tấn B - bà Nguyễn Thị B có đơn xin giám hộ và được địa phương xác nhận. Căn cứ Khoản 2, Điều 52 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông B – bà B là người giám hộ đương nhiên của 02 cháu. Áp dụng Công văn số: 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn về mức cấp dưỡng và Nghị định số: 47/2017/NĐ-CP nêu trên; chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng với số tiền 1.000.000 đồng mỗi tháng cho mỗi cháu cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

- Tại phiên tòa, các yêu cầu bồi thường trong vụ án bị cáo Chiếng Vĩnh D tự nguyện đồng ý bồi thường nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngoài các

khoản tiền nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Chiếng Vĩnh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Chiếng Vĩnh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: bồi thường (30.700.000 đồng + 90.000.000 đồng) x 5% = 6.035.000 đồng; án phí cấp dưỡng 300.000 đồng; tổng cộng: 6.335.000 đồng.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của ông Vũ Văn T là người bào chữa cho bị cáo Chiếng Vĩnh D tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại về phần dân sự được chấp nhận; về trách nhiệm hình sự không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chiếng Vĩnh D (tên gọi khác: S) phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Chiếng Vĩnh D 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 và Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao lê quân dụng, màu đen, đã cũ, kích thước dài 31cm, lưỡi nhọn dài 18cm, rộng 2,5cm, phần cán dài 13cm, rộng 03cm.
- 01 vỏ dao bằng nhựa màu gạch kích thước 18cm x 04cm.
- 01 chai thuốc cỏ hiệu Glyphosan bằng nhựa màu xanh, loại 480ml đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng của chị Nguyễn Thị Yến Nh.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 11 năm 2017, phiếu nhập NK180010.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Khoản 5, Điều 275, Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chiềng Vĩnh D về việc bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với các khoản sau đây:

- Chi phí mai táng: 30.700.000 đồng (ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng);
- Bồi thường tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng);
- Cấp dưỡng cho 02 cháu Chiềng Tuyết L, sinh ngày 11 tháng 7 năm 200X và Chiềng Tuyết L1, sinh ngày 06 tháng 8 năm 201X với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mỗi tháng cho mỗi cháu. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2017 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 6, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi điều kiện thay đổi, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về án phí:

- Buộc bị cáo Chiềng Vĩnh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Chiềng Vĩnh D phải nộp 6.335.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Chiềng Vĩnh D, người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm ông Nguyễn Tấn B - bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chiềng Lý S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và Người bào chữa (2);
- Các đương sự (3);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC45);
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành